Ngày soạn: 02/02/2023

Ngày giảng: Thứ hai, 06/02/2023

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 21**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: ỦNG HỘ TẾT YÊU THƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được nội dung nhà trường phổ biến về việc tìm hiểu về tết yêu truyền thống của dân tộc.

- Nhiệt tình tham gia theo yêu cầu của nhà trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| - Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tiên của năm học mới:  + Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.  - GV giới thiệu và nhân mạnh cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:  + Thời gian của tiết chào cờ : là hoạt động sinh hoạt tập thể được thực hiện thường xuyên vào đầu tuần.  + Ý nghĩa của tiết chào cờ : giáo dục tình yêu tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức, rèn luyện kĩ năng sống, gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của học sinh.  + Một số hoạt động của tiết chào cờ:  \* Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần  \* Góp phần giáo dục một số nội dung : An toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kĩ năng sống, giá trị sống.  \* Gợi ý cách tiến hành  - Nhà trường/ GV Tổng phụ trách Đội/Liên đội trưởng phổ biến cho HS nội dung, hình thức tìm hiểu về tết truyền thống của dân tộc:  - Hướng dẫn các lớp xây dựng kế hoạch tổ chức cho HS tham gia các hoạt động tìm hiểu về ngày tết quê hương.) | - Hs thực hiện nghi thức chào cờ  + Ổn định tổ chức.  + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ  + Đứng nghiêm trang  + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca  + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờm chương trình của tiết chào cờ.  - HS Thực hiện nghi lễ chào cờ  - Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh.  - Tìm hiểu (hoặc hỏi bố mẹ, người lớn) về ngày tết truyền thống của của quê hương  - Sưu tầm tranh ảnh về các ngày tết quê hương. |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 2 : MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**Bài 1: NỤ HÔN TRÊN BÀN TAY**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản , kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ ba , có lời thoại ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cầu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cậu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : yêu thương , biết ơn cha mẹ ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân ; khả năng làm việc nhóm

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Máy tính: <https://youtu.be/maPjEZjdX38>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| 1. **Khởi động (4-5’)**   <https://youtu.be/maPjEZjdX38>  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về những gì em quan sát được trong tranh.  *- Trong tranh vẽ những ai? Bạn nhỏ đang đi đâu?Mẹ đã làm gì?*  *- Mẹ có ở trong ô cùng với bạn nhỏ không? Tại sao?*  - GV bài đọc *Nụ hôn trên bàn tay* là bài tập đọc rất hay cũng thể hiện tình yêu của mẹ đối với con đấy các con ạ  **2. Đọc (29-30’)**  - GV đọc mẫu toàn bài. Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  - HS đọc câu  + Luyện đọc nối tiếp từng câu lẩn 1.  + GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có thể khó đối với HS: *hồi hộp* *nhiên, bước, cười.*  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài.  GV đọc mẫu từng câu, HD cách ngắt nhịp.  (VD: *Mẹ nhẹ nhàng/ đặt một nụ hôn/ vào bàn tay Nam/ và dặn-, Mỗi khi lo lắng,/ con hãy/ áp bàn tay này/ lên má.)*  - HS đọc đoạn  + GV chia bài thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *ở bên con,* đoạn 2: phần còn lại).  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài  *hồi hộp: ở* trong trạng thái tim đập nhanh do đang quan tâm đến cái gì đó sắp xảy ra;  *nhẹ nhàng:* rất nhẹ, không gây cảm giác khó chịu;  *thủ thỉ:* nói nhỏ nhẹ, vừa đủ nghe nhằm bộc lộ tình cảm;  *tung tăng:* di chuyển với những động tác biểu thị sự vui thích).  + HS đọc đoạn theo nhóm.  - HS và GV đọc toàn VB  + 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi. | - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm  - HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.  ***- Trong tranh vẽ mẹ và bé, bạn nhỏ đang đi học và mẹ đang che ô cho bạn nhỏ.***  **- *Mẹ không ở trong ô cùng bạn nhỏ, vì cái ô nhỏ quá.***  - HS đọc nối tiếp từng câu lẩn 1  **- 1 HS đọc câu dài**  **- Lớp đọc CN - ĐT**  - HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.  + HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt. | **Hs quan sát tranh**  **Hs trả lời**  **Hs lắng nghe**  **Hs đánh vần một – hai câu dưới sự hướng dẫn của gv** |

**TOÁN**

**CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (từ 21 đến 40)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết các số từ 21 đến 40.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs đọc được các số và làm được 1 số bài tập đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Tranh khởi động.

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.

- Các thẻ số từ 21 đến 40 và các thẻ chữ: *hai mươi mốt, hai mươi hai, ...,* I *bốn mươi.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **Hs Đại** |
| A. Hoạt động khởi động  - Cho HS thực hiện các hoạt động sau: |  |  |
| - Quan sát tranh khởi động, đếm số lượng đồ chơi có trong tranh và nói, chẳng hạn: “Có 23 búp bê”, ... | - Chia sẻ trong nhóm học tập | Hs lắng nghe và đếm số lượng trong tranh |
|  | - Đại diện HS nói kết quả trước lớp, nói cách đếm để các bạn nhận xét. |  |
| - GV đặt câu hỏi đế HS nói cách đếm: Có thể đếm từ 1 đến 23 và đếm như sau: mười, hai mươi, hai mươi mốt, hai mươi hai, hai mươi ba. Có hai mươi ba búp bê. |  |  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức** |  |  |
| 1. Hình thành các số từ 21 đến 40 |  |  |
| a) GV hướng dẫn HS thao tác mẫu:  - GV lấy 23 khối lập phương rời, HS đếm và nói: “Có 23 khối lập phương”, GV thao tác cứ 10 khối lập phương xếp thành một “thanh mười”. Đem các thanh mười và khối lập phương rời: miỉời, hai mươi, hai mươi mốt, hai mươi hai, hai mươi ba. Có tất cả hai mươi ba khối lập phương; hai mươi ba viết là “23 ”. | - Theo dõi | lắng nghe |
| - Tương tự thực hiện với số 21, 32, 37. |  |  |
| b) - Cho HS thao tác, đếm đọc viết các số từ 21 đến 40. | - HS thao tác, đếm đọc viết các số | Hs thao tác, đếm số |
| - Cho HS thực hiện theo nhóm bàn. Tưcmg tự như trên, HS đếm số khối lập phương, đọc số. viết số. GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số. Cả lớp thực hiện đủ các số từ 21 đến 40. Chẳng hạn, đếm số khối lập phương sau, đọc và viết số thích hợp: | HS thực hiện theo nhóm bàn. |  |
| Bài 1. HS thực hiện các thao tác:  - Đếm số lượng các khôi lập phương, đặt các thẻ sô tương ứng vào ô ? . | - Đọc cho bạn nghe các số vừa đặt. | Hs làm bài |
| Bài 2.  - Viết các số vào vở. Đọc các số vừa viết.  - Đổi vở để kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại nếu có. | - HS thực hiện các thao tác: | Hs làm bài |
| Bài 3  - Cho HS đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả. |  |  |
| - Cho HS đọc các số từ 1 đến 40. GV đánh dấu một số bất kì trong các số từ 1 đến 40, yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó | - HS đọc các số từ 1 đến 40. |  |
| - GV che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che, chẳng hạn: che các số 10, 20, 30, 40 hoặc 11,21, 31 hoặc 5, 10, 15, 20,25, 30, 35,40 hoặc 4,14,24, 34. Từ đó, nhắc HS chú ý cách đọc “mười” hay “mươi”; “một” hay “mốt”, “năm” hay “lăm”; “bốn” hay “tư”. |  |  |
| **D. Hoạt động vận dụng**  Bài 4  - Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe trên sân có bao nhiêu cầu thủ, mỗi đội bóng có bao nhiêu cầu thủ. | - HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe Chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn. |  |
| GV khuyến khích HS quan sát tranh, kể chuyện theo tình huống bức tranh. |  |  |
| **E. Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? |  |  |
| - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào. |  |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 2 : MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**Bài 1: NỤ HÔN TRÊN BÀN TAY**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản , kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ ba , có lời thoại ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cầu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cậu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : yêu thương , biết ơn cha mẹ ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân ; khả năng làm việc nhóm

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Máy tính: <https://youtu.be/maPjEZjdX38>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| 1. **Khởi động.**   <https://youtu.be/maPjEZjdX38> | |  |
| GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về những gì em quan sát được trong tranh ( Câu hỏi gợi ý : Em nhìn thấy những gì trong tranh ? Bức tranh giúp em hiểu điều gì về tình yêu của mẹ dành cho con ? )  - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Nụ hôn trễn bàn tay | - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm  - Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . | Hs quan sát tranh và trao đổi  Hs trả lời |
| **2. Trả lời câu hỏi** | |  |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi  a . Ngày đầu đi học , Nam thế nào ?  b . Mẹ dặn Nam điều gì ?  c . Sau khi chào mẹ , Nam làm gi ? ) . HS làm việc nhóm ( có thể đọc to câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoa và câu trả lời câu hỏi  - GV đọc câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a . Ngày đầu đi học , Nam hồi hộp lắm ; b . Mẹ dặn Nam : “ Mỗi khi lo lắng , con hãy ắp bàn tay này lên má ” ; c . Sau khi chào mẹ , Nam tung tăng bước vào lớp . ) | HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi  đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình |  |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3** | |  |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi ( có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở . ( a . Ngày đầu đi học , Nam hồi hộp lắm . )  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu và tên riêng , đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS viết câu trả lời vào vở | Hs viết vào vở dưới sự giúp đỡ của các bạn |

Ngày soạn: 02/02/2023

Ngày giảng: Thứ ba, 07/02/2023

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 2 : MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**Bài 1: NỤ HÔN TRÊN BÀN TAY**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản , kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ ba , có lời thoại ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cầu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cậu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : yêu thương , biết ơn cha mẹ ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân ; khả năng làm việc nhóm

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Máy tính: <https://youtu.be/maPjEZjdX38>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở( 16-17’)**  GV ghi bảng từ: *mỉm cười, lo lắng , thủ thỉ*  *- Câu : Mỗi lần em bị ốm, mẹ rất….*bị khuyết từ vậy từ đó là gì? .Chọn từ ngữ ở trên để điền vào chỗ bị khuyết  - GV yêu cẩu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh. *(Mỗi lần em bị ốm, mẹ rất lo lắng.)*  *Tại sao ta không dùng từ mỉm cười hay từ thủ thỉ?*  *- Trong câu này từ nào được viết hoa?*  - GV hướng dẫn viết hoa chữ M theo 2 cách  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh (17-18’)**  - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.  GV ghi bảng từ: *chăm sóc, ốm, ô tô điện, công viên*  - Con chọn từ ngữ nào để nói về bức tranh 1, 2?  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.  Gợi ý: tranh 1: *Mỗi khi em bị ốm, mẹ đều chăm sóc em rất tận tình./ Mẹ luôn ở bên em, chăm sóc em, mỗi khi em ổm./ Mẹ luôn ở bên em, chấm sóc em, mỗi khỉ em bị ốm\*  Tranh 2: *Trong công viên, hai bố con đang chơi trò lái ô tô điện.*  - HS và GV nhận xét. | - HS đọc CN- ĐT.  HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.  - HS: Vì những từ đó không phù hợp với câu đã cho.  -HS : từ *Mỗi*  - HS đọc CN- ĐT.  - HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý. | Hs đánh vần  Hs thảo luận nhóm  Hs đánh vần |

**TIẾT 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **7. Nghe viết (17-18’)**  - GV : viết lên bảng  - GV đọc to cả hai câu. *(Mẹ nhẹ nhàng đặt nụ hôn vào bàn tay Nam. Nam thấy thật ấm áp.)*  - GV : viết lên bảng  *- Những chữ nào được viết hoa?, tại sao?*  - GV HD cách viết.  + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Nam, kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả: *tay.*  *- GN* yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - Đọc và viết chính tả:  + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ *(Mẹ nhẹ nhàng/ đặt nụ hôn/ vào bàn tay Nam./ Nam thấy/ thật ấm áp.).* Mỗi cụm từ đọc 2-3 lần. GV cẩn đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.  + GV đọc lại một lần1 toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.  +GV đọc lại một lần2  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa (9-10’)  - GV tổ chức trò chơi; Vượt chướng ngại vật  a. n hay l: …iềm vui, …o lắng , …òng mẹ  b. c hay k: mẹ …on, ….ỉ niệm, …ì diệu  - GV nêu nhiệm vụ: Những từ ngữ trên bảng bị khuyết âm đầu con hãy chọn âm đã cho phù hợp với chỗ bị khuyết. bằng cách viết lần lượt những âm bị khuyết vào bảng con.  9. Hát một bài hát về mẹ(5 - 6’)  - GV đưa lời bài hát thông qua phương tiện dạy học: máy tính trên đường link sau đó cho HS nghe bài hát.  - GV hướng dẫn cả lớp hát một bài hát về mẹ.  10. Củng cố (3-4’)  - Về luyện đọc thêm bài và trả lời lại các câu hỏi, hát nhiều bài hát về mẹ.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS 1 em đọc bài viết trên bảng hoặc sgk.  - HS: Chữ được viết hoa: ***Mẹ, Nam***  - HS: 1 em phân tích tiếng tay  - HS tự rà soát lỗi bài của mình.  - HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.  1HS đọc yêu cầu  a. n hay l: niềm vui, lo lắng, lòng mẹ  b. c hay k: mẹ **c**on, **k**ỉ niệm, **k**ì diệu  - HS làm việc cá nhân  - HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần. | Hs lắng nghe  Hs viết dựa vào sgk |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

TOÁN

CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (từ 41 đến 70)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết các số từ 41 đến 70.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học :NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs đọc được các số và làm được 1 số bài tập đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.

- Các thẻ số và thẻ chữ từ 41 đến 70 và các thẻ chữ: *bốn mươi mốt, bốn mươi hai,..., bảy mươi.*

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC | Hs Đại |
| A.Hoạt động khởi động  1.HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng” như sau: |  | Hs tham gia chơi |
| - Chia lớp thành nhiều nhóm 4-6 HS, chỉ rõ: *“Nhóm dùng các khối lập phương”, “Nhóm dùng các ngón tay”, “Nhóm viết số”.* |  |  |
| - GV đọc một số từ 1 đến 40. các chữ số để viết số đã đọc. | *Nhóm dùng các khối lập phương* giơ số khối lập phương tương ứng với số GV đã đọc. *Nhóm dùng các ngón tay* phải giơ đủ số ngón tay tương ứng với số GV đã đọc. *Nhóm viết số* dùng |  |
| Sau mỗi lần chơi các nhiệm vụ lại đổi luân phiên giữa các nhóm. |  |  |
| 2.Cho HS *quan sát* tranh, *đếm* số lượng khối lập phương có trong tranh và *nói:* “Có 46 khối lập phương”, ... Chia sẻ trước lớp kết quả và nói cách đếm. | - HS *quan sát* tranh, *đếm* số lượng Chia sẻ trước lớp kết quả và nói cách đếm. |  |
| B.Hoạt động hình thành kiến thức  1.Hình thành các số từ 41 đến 70 |  |  |
| a.GV hướng dẫn HS thao tác mẫu:  - GV lấy 4 thanh và 6 khối lập phương rời, HS đếm và nói: “Có 46 khối lập phương, *bốn mươi sáu* viết là *46.”* |  | Hs làm theo hướng dẫn của gv |
| - Tương tự với các số 51, 54, 65.  b.HS thao tác đếm, đọc, viết các số từ 41 đến 70 |  |  |
| HS thực hiện theo nhóm 4 hoặc theo nhóm bàn. Tương tự như trên, HS đếm số khối lập phương, đọc số, viết số. GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số. Cả lớp thực hiện đủ các số từ 41 đến 70. Chẳng hạn, đếm số khối lập phương sau, đọc và viết số thích hợp: |  |  |
|  | |  |
| b)GV nhắc HS cách đọc số chú ý biến âm “mốt”, “tư”, “lăm”. Chẳng hạn: | - HS báo cáo kết quả theo nhóm. Cả lớp đọc các số từ 41 đến 70. |  |
| + GV gắn các thẻ số 11, 21, 31, 41, 51, 61. HS đọc. |  |  |
| + GV gắn các thẻ số 14, 24, 34, 44, 54, 64. HS đọc. |  |  |
| + GV gắn các thẻ số 15,25, 35, 45, 55, 65. HS đọc. |  |  |
| 2. Trò chơi “Lấy đủ số lượng”  - Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính,... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 45 que tính, lấy thẻ số 45 đặt cạnh những que tính vừa lấy. | - HS thực hiện |  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  **Bài 1.**  - Viết các số vào vở. Đọc các số vừa viết.  - Đổi vở kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại. | HS thực hiện các thao tác: | Hs làm bài |
| **Bài 2.**  - Đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả. | HS thực hiện các thao tác: |  |
| - Đọc các số từ 41 đến 70. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 41 đến 70 yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó. |  |  |
| - GV có thể che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che, I chẳng hạn: che các số 50, 60, 70 hoặc 41,51,61 hoặc 45, 50, 55, 60, 65, 70 hoặc 44, 54, 64. Từ đó, nhắc HS chú ý cách đọc “mười” hay “mươi”; “một” hay “mốt”, “năm” hay “lăm”; “bốn” hay “tư”. Che các số 39, 40; 49, 50; 59, 60; 69, 70 yêu cầu HS đọc. |  |  |
| D.Hoạt động vận dụng  Bài 3  a)Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe: Có bao nhiêu quả dâu tây?  b) Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe các công chúa có bao nhiêu viên ngọc trai. | - HS thực hiện Chia sẻ trước lớp.  HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn |  |
| E.Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hàng ngày? |  |  |
| - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào. |  |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: VUI ĐÓN MÙA XUÂN**

**BÀI 15: SẮP XẾP NHÀ CỬA GỌN GÀNG ĐỂ ĐÓN TẾT(T1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** HS có khả năng:

* Nhận biết được những việc nên làm và những việc không nên làm để nhà cửa luôn gọn gàng.
* Xác định và thực hiện được những việc sắp xếp nhà cửa gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và khả năng của bản thân.
* Rèn luyện tính tự giác, chăm chỉ lao động và thói quen gọn gàng, ngăn nắp.
* Hứng thú tham gia việc sắp xếp nhà cửa gọn gàng, nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong gia đình.
* **\*Mục tiêu riêng của hs Đại:** lắng nghe và có thể trả lời 1 -2 câu hỏi đơn giản.

1. **CHUẨN BỊ:**
2. Giáo viên:

* Tranh ảnh minh hoạ: nhà cửa gọn gàng/ nhà cửa bừa bộn.
* Video bài hát “Một sợi rơm vàng”, một số công việc gia đình.
* <https://www.youtube.com/watch?v=fdaB0rA1sxI>
* Máy tính, máy chiếu.
* Phần thưởng cho các đội thi.

1. Học sinh:

* Ôn lại kiến thức đã học về “Gọn gàng, ngăn nắp” trong môn Đạo đức.
* Mỗi tổ chuẩn bị 1-2 bộ trang phục trẻ em.
* Thẻ ý kiến (xanh/đỏ)

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Hs Đại** |
| 1. **KHỞI ĐỘNG:**   - GV cho HS múa hát theo bài “Một sợi rơm vàng”  <https://www.youtube.com/watch?v=fdaB0rA1sxI>  - GV hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát đã giúp bà làm gì? | - HS múa hát theo video.  - HS trả lời: Bạn nhỏ quét nhà giúp bà. | Hs hát và múa theo  Hs trả lời |
| 1. **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**   **Hoạt động 1: Nhận xét việc sắp xếp đồ đạc để nhà cửa gọn gàng.**  - GV đưa tranh minh hoạ, cho HS thảo luận nhóm 2 với nội dung:  + Nhận xét cách sắp xếp nhà cửa trong hai căn phòng.  + Em thích cách sắp xếp đồ đạc ở tranh nào? Vì sao?  - GV cho HS trình bày ý kiến  + Tranh 1: nhà cửa bừa bãi, lộn xộn  + Tranh 2: nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ  - GV nhận xét, khái quát:  + Nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ giúp ngôi nhà thoáng mát, đẹp, đảm bảo an toàn khi đi lại.  + Mọi người không mất thời gian tìm đồ đạc khi cần dùng  - Liên hệ: GV mời 1 số HS liên hệ bản thân với nội dung:  + Kể lại việc em đã làm để giữ nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ.  + Em cảm thấy thế nào khi tham gia sắp xếp nhà cửa gọn gàng?  - GV nhận xét, nêu kết luận: Các em còn nhỏ nhưng có thể làm được những việc để nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp. Đây là việc tốt mà các em cần phát huy và thực hiện thường xuyên. | - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm 2  - Đại diện 3-4 nhóm trình bày kết quả thảo luận từng tranh và giải thích ý kiến của mình. HS lắng nghe, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS liên hệ bản thân. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe. | Hs quan sát tranh  Hs trả lời |
| **Hoạt động 2: Xác định những việc nên làm đẻ nhà cửa luôn gọn gàng.**  - GV đưa tranh, cho HS thảo luận nhóm 4 với nội dung: nêu những việc nên làm và những việc không nên làm để nhà cửa luôn gọn gàng  - GV gọi HS trình bày ý kiến, cả lớp nêu ý kiến qua thẻ. GV đưa hình ảnh vào bảng gồm cột:  + Những việc nên làm (màu xanh)  + Những việc không nên làm (màu đỏ)  - GV nhận xét kết quả thảo luận, đưa video về một số việc nên/ không nên làm để giữ nhà cửa luôn gọn gàng.  **Tổng kết:**  - GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động  -GV đưa ra thông điệp và chốt những việc HS có thể làm để sắp xếp nhà cửa gọn gàng như:  + Sắp xếp sách vở, đồ dùng ngay ngắn  + Gấp, xếp gọn chăn, màn, gối  + Gấp, xếp quần áo, đồ dùng của từng người......  - Hướng dẫn HS về nhà tham gia cùng gia đình sắp xếp nhà cửa ngăn nắp gọn gàng để đón mùa xuân mới. | - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả thảo luận, HS nêu lí do lựa chọn. Cả lớp theo dõi, giơ thẻ ý kiến  - HS lắng nghe, theo dõi video  - HS chia sẻ theo kinh nghiệm mình thu được.  - HS lắng nghe |  |
| 1. **Củng cố - dặn dò**   -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

Ngày soạn: 7/02/2023

Ngày giảng: Thứ tư, 8/02/2023

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 2: LÀM ANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Năng lực**

+Đọc:

- Đọc đúng, rõ ràng bài thơ, biết ngắt nghỉ hơi. Hiểu và trả lời đúng câu hỏi. Học thuộc lòng hai khổ thơ cuối.

- Hiểu được lời khuyên của câu chuyện: Anh chị phải yêu thương nhường nhịn em.

+Nói và nghe:

- Hỏi và trả lời được việc làm của anh với em gái.

-> Phát triển khả năng làm việc nhóm, khả năng ngôn ngữ, giao tiếp hợp tác, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm của bản thân với anh chị em trong gia đình.

**\*Phẩm chất::**

+Góp phần hình thành phẩm chất nhân ái (biết yêu thương em); trách nhiệm (nhường nhịn, giúp đỡ em).

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, [<iframe src="https://www.nhaccuatui.com/mh/auto/45q5kxzoLr" width="620" height="382" frameborder="0" allowfullscreen allow="autoplay"></iframe>](file:///C:\Users\Admin\Desktop\iframe%20src=%22https:\www.nhaccuatui.com\mh\auto\45q5kxzoLr%22%20width=%22620%22%20height=%22382%22%20frameborder=%220%22%20allowfullscreen%20allow=%22autoplay%22%3e%3c\iframe)

- Học sinh: SGK. VBT, máy tính, Ipast, ĐT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **1. Khởi động (4-5’)**  - Ôn: GV gọi 2 học sinh đọc bài *Nụ hôn trên bàn tay* và trả lời câu hỏi.  *Mẹ dặn Nam àm điều gì?*    - Khởi động:  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.  a. *Người em nói gì với anh?*  b. *Người anh nói gì với em?*  c. *Tình cảm của người anh đối với em như thế nào?*  + GVvà HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ *Làm anh.*  **2. Đọc (24 - 25’)**  - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - HS đọc từng dòng thơ  + Luyện đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1.  - GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (dỗ *dành, dịu dàng).*  + Luyện đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2.  - GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.  HS đọc từng khổ thơ  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ:  dỗ *dành:* tìm cách nói chuyện để em bé không khóc;  (nâng) *dịu dàng:* đỡ em bé dậy mà không làm em bé bị đau  + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.  - Các bạn nhận xét, đánh giá.  - HS đọc cả bài thơ  3.Tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng *bánh, đẹp, vui( 5-6’)*  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng ngoài bài cùng vần với một số tiếng trong bài: *bánh, đẹp, vui.*  - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. GV và HS nhận xét, đánh giá. | **- 2 HS đọc bài và trả lời câu hỏi.**  *- Mẹ dặn Nam: “Mỗi khi lo lắng, con hãy áp bàn tay này lên má";*  *Người em nói: anh cho em mượn chiếc ô tô của anh….*  - anh  Quan tâm ,…  HS đọc từ khó CN  - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1.  - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2.  + HS đọc nối tiếp từng khổ thơ, 2 lượt.  + HS đọc khổ thơ trong nhớm, mỗi HS đọc một khổ thơ.  **+ Thi đọc khổ thơ trong nhóm.**  + 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.  + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ  - HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng ngoài bài cùng vần với một số tiếng trong bài: *bánh, đẹp, vui.*  *- bánh: chánh – cánh- lanh lảnh…*  *- đẹp: chép- lép - khép – mép…*  **- vui: mùi- đùi – cùi- cúi – lúi húi…**  - HS viết những tiếng tìm được vào vở. | **Hs lắng nghe**  **Hs quan sát tranh**  **Hs lắng nghe**  **Hs đánh vần**  **Hs đánh vần**  **Hs làm việc nhóm** |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| 4.Trả lời câu hỏi(9- 10’)  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi  a. *Làm anh thì cần làm những gì cho em?*  b. *Theo em, làm anh dễ hay khó?* (Câu hỏi mở.)  c. *Em thích làm anh hay làm em? Vì sao?* (Câu hỏi mở.)  - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả  5. Học thuộc lòng(9-10’)  - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ cuối của bài thơ *Làm anh.*  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xoá/ che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá/ che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng bài thơ.  - GV nhận xét  6. Kể về anh, chị hoặc em của em( 9-10’)  - GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý:  *+ Em của em là trai hay gái?*  *+ Em của em mấy tuổi?*  *+Em của em đã đi học chưa, học trường nào?*  *+Sở thích của em bé là gì?*  *+Có khi nào em bé làm em khó chịu không? Vì sao?*  *+ Em cảm thấy thế nào khi chơi đùa cùng em bé?*  GV lưu ý: anh, chị, em có thể là anh, chị, em “ruột” hoặc anh, chị, em “họ” vì có thể nhiều HS là con một, duy nhất trong gia đình.  - GV yêu cầu HS luyện tập theo nhóm.  GV và HS nhận xét.  7. Củng cố ( 4- 5’)  - 1 HS đọc thuộc lòng 1,2 khổ thơ vừa hoc.  - Về nhà học bài và tập chép 1 khổ thơ vào vở.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi.  *a.Dỗ em, khi em khóc; nâng em dậy, khi em ngã; cho em quà bánh phần hơn; nhường em đồ chơi đẹp.*  - 2 HS đọc thành tiếng hai khổ thơ.  *- HS luyện học thuộc longf2 khổ thơ*  *- Một số em đọc thuộc lòng 1,2 khổ thơ tại lớp.*  + Từng HS trong nhóm nói về anh/ chị/ em trong gia đình.  + Đại diện một vài nhóm nói trước lớp | Hs làm việc nhóm  Hs trả lời |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 3: CẢ NHÀ ĐI CHƠI NÚI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*PT năng lực**

**+ đọc**: thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự đơn giản, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ ba, không có lời thoại; đọc đúng các vần *uya, uyp, uynh, uych, uyu* và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**+ viết**: thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**+ nói và nghe:** thông qua trao đổi vê' nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**\* phẩm chất và năng lực chung**: quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với những người thân trong gia đình; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra được những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính

- Học sinh: SGK. VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **1. Khởi động (4-5’)**  - Ôn: Gọi 2 học sinh học thuộc lòng 2 khổ thơ cuối bài *Làm anh.*  - GV nhận xét  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi  a. *Gia đình trong tranh gồm những ai?*  b. *Họ có vui không? Vì sao em biết.*  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời.  + GV dẫn vào bài đọc *Cả nhà đi chơi núi.*  **2. Đọc (29-30’)**  - GV đọc mẫu toàn VB.  - GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới.  + GV ghi từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc.  + GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó.  - HS đọc câu  + Luyện đọc nối tiếp từng câu lần 1.  + GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS.  + Luyện đọc nối tiếp từng câu lần 2.  + GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: *Bố mẹ/ cho Nam và Đức/ đi chơi núi; Hôm trước,/ mẹ thức khuya/ để chuẩn bị quần áo,/ thức ấn,/ nưốc uống/ và cả tuýp thuốc chống côn trùng; Càng lên cao,/ đường càng dốc/ và khúc khuỷu,/ bố phải cõng Đức.)*  GV đọc mẫu câu dài  Cô ngắt hơi ở những chỗ nào?  - HS đọc đoạn  + GV chia đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *côn trùng,* đoạn 2: từ *Hôm sau* đến *anh em,* đoạn 3: phần còn lại).  GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài:  *tuýp thuốc:* ống nhỏ, dài trong có chứa thuốc;  *côn trùng:* chỉ loài động vật chân đốt, có râu, ba đôi chân và phần lớn có cánh;  *huỳnh huych:* từ mô phỏng tiếng động trầm, liên tiếp do một hoạt động nặng nhọc nào đó gây ra (chạy huỳnh huỵch);  *khúc khuỷu:* không bằng phẳng, có nhiều đoạn gấp khúc ngắn liên tiếp nhau (kết hợp với trực quan qua tranh).  + HS đọc đoạn theo nhóm.  + GV nhận xét và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi | **- 2 HS lần lượt đọc.**  **- Gia đình có 4 người đó là bố, mẹ và 2 con.**  **- Họ rất vui vẻ, họ đang cùng nhau đi du lịch, đang tắm biển…**  + HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.  - HS lắng nghe.  + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong bài: *uya (khuya); uyp (tuýp thuốc); uynh, uy ch (huỳnh huy ch); uyu (khúc khuỷu).*  + HS đánh vần, đọc trơn, sau đó cả lớp đọc đổng thanh một số lần.  **- HS đọc từ khó CN - ĐT**  - HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.  HS trả lời.  - 1HS đọc lại câu dài. Lớp đọc ĐT  - HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.  + HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.  **- HS luyện đọc trong nhóm.**  **- Thi đọc trước lớp.**  + 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn bài . | **Hs lắng nghe**  **Hs trả lời**  **Hs lắng nghe**  **Hs làm việc theo nhóm**  **Hs đánh vần**  **Hs đánh vần** |

*Ngày soạn : 5/2/2023*

*Ngày dạy: Thứ năm ngày 9/2/2023*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 3: CẢ NHÀ ĐI CHƠI NÚI (tiết 2+3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*PT năng lực**

**+ đọc**: thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự đơn giản, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ ba, không có lời thoại; đọc đúng các vần *uya, uyp, uynh, uych, uyu* và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**+ viết**: thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**+ nói và nghe:** thông qua trao đổi vê' nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**\* phẩm chất và năng lực chung**: quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với những người thân trong gia đình; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra được những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính

- Học sinh: SGK. VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| 3.Trả lời câu hỏi (14- 15’)  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi  a. *Nam và Đức được bố mẹ cho đi đâu?*  b. *Mẹ chuẩn bị những gì cho chuyến đi?*  c. *Đến đoạn đường dốc và khúc khuỷu, bố phải làm gì?.*  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời  4.Viết vàọ vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3 (18-20’)  GV gọi 1 HS đọc lại câu hỏi c mục 3.  Gọi 1 hs nhắc lại câu trả lời  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở *(Đến đoạn đường dốc và khúc khuỷu, bổ phải cõng Đức.).*  *- Trong câu này từ nào được viết hoa?*  *- Tại sao những từ đó lại được viết hoa?*  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | - HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  a. *Nam và Đức được bố mẹ cho đi chơi núi;*  b. *Mẹ chuẩn bị nhiều thứ cho chuyến đi như: quần áo, thức ăn, nước uống và cả tuýp thuốc chống côn trùng;*  c. *Đến đoạn đường dốc và khúc khuỷu, bố phải cõng Đức.*  c. *Đến đoạn đường dốc và khúc khuỷu, bố phải làm gì?.*  c. *Đến đoạn đường dốc và khúc khuỷu, bố phải cõng Đức.*  **- Từ *đến* và từ *Đức***  ***- Vì chữ đầu câu và tên riêng.***  ***- HS viết bài vào VBT*** | Hs làm việc nhóm  Hs trả lời |

**TIẾT 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở( 16-17’)**  - GV ghi bảng : *thấp , khúc khuỷu, hào hứng.*  *Đường lên núi quanh co,…*  - GV hướng dẫn  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. *(Đường lên núi quanh co, khúc khuỷu.)*  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh (17-18’)  - GV ghi bảng: *cảnh vật, thú vị , đi chơi*  - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.  - HS và GV nhận xét. | **- HS đọc từ ngữ trên bảng.**  - 1 HS đọc.  - HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.  **- 1-2 HS đọc từ ngữ trên bảng.**  **- HS quan sát tranh Làm việc nhóm đôi trao đổi nhóm theo nội dung tranh** có dùng các từ ngữ đã gợi ý.  ***- Cảnh vật trong hang núi rất thú vị***  ***- Đi chơi núi cảnh vật thật thú vị .***  ***- Bố mẹ cho em đi chơi trong hang núi….*** | **Hs đánh vần**  **Hs làm việc nhóm**  **Hs quan sát tranh** |

**Hướng dẫn Thực hành Toán**

**Ôn tập Các số có hai chữ số (từ 21 đến 40)**

**I/YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*1 Phát triển các kiến thức**

-Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, xếp thứ tự, so sánh các số có hai chữ số (trong phạm vi 20, số tròn chục, số đến 100).

***2\* Phát triển năng lực, phẩm chất***

***+Năng lực:***

Bước đầu thấy được sự “khái quát hoá” trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 (tính trực quan) đến các số có hai chữ số trong phạm. Sử dụng được số có hai chữ số trong cuộc sống.

***+Phẩm chất:*** Rèn tính tự lập, kỉ luật chăm chỉ ***,*** siêng năng***,*** HS hứng thú và tự tin trong học tập

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs đọc và làm được một số câu hỏi đơn giản.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-SGK Toán 1; Vở bài tập Toán 1; bảng phụ BT 1,2; bộ ĐDHT**

**- Máy chiếu vật thể (nếu có)**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1: Khởi động:** | |
| **1.HĐ: Khởi động:**  Gv treo bảng phụ và chọ 2 đội, mỗi đội 3 em tham gia trò chơi "*Tiếp sức*" để giải BT2 (một đội làm câu 1 và một đội làm câu 2) | Chơi TC Tiếp sức  HS-GV:Đánh giá – nhận xét |
| **2.HĐ2: LUYỆN TẬP**  **Củng cố cấu tạo số (số gồm mấy chục và mấy đơn vị).** **Củng cố phân tích số (tách số có hai chữ số thành số chục và số đơn vị)..** | |
| **Bài 1/12. GV cho HS nêu yêu cầu bài**  -GV hướng dẫn cách giải  Củng cố cấu tạo số (số gồm mấy chục và mấy đơn vị).  HS quan sát tranh que tính, nhận biết số chục và số đơn vị rồi tìm các số thích hợp (theo mẫu).  -GV lần lượt cho HS nêu kết quả rồi chữa bài, sau đó cho HS đổi vở chấm chéo  **Bài 2/12.** GV chiếu bài 3 lên màn hình, đọc đề bài và nêu yêu cầu của bài.  Củng cố phân tích số (tách số có hai chữ số thành số chục và số đơn vị)..  -GV hướng dẫn cách giải  GV yêu cầu hs trả lời  27 gồm mấy và mấy ?  Gv chấm, chữa bài nhận xét  **Bài 3/13**  GV hướng dẫn mẫu  Tương tự HS làm  GV theo dõi giúp đỡ hs làm bài chậm  -GV nhận xét tuyên dương  **Bài 4.**  -GV hướng dẫn gợi ý : vùng chứa các số có một chữ số ta tô màu gì?  GV theo dõi giúp đỡ HS làm chậm | -HS nêu yêu cầu    HS đọc lại các câu hoàn chỉnh – đồng thanh  HS nhắc lại yêu cầu    HS trả lời : 27 gồm 20 và 7  - HS làm vào vở BT  -HS đổi vở chấm chéo nhận xét  HS nêu yêu cầu của bài    HS tự làm vở  Đổi vở chấm bài nhận xét – HS đọc các số vừa nối.  HS nêu yêu cầu của bài    -Một số HS nêu câu trả lời.  -HS thảo luận theo nhóm đôi để nêu cách tô.  -Đại diện các nhóm trình bày kết quả và nhận xét  Lớp làm bài vào vở |
| **3/Vận dụng** | |
| **3. HĐ3. Củng cố bài bằng trò chơi *"Rung chuông vàng*"**  **Chọn đáp án đúng**  **Câu 1**. Số 52 đọc là  A. Lăm mươi hai B.Năm mươi hai  **Câu 2.** An có một số bông hoa. An đã cho bạn 4 và còn lại 6 bông hoa. Vậy An có tất cả là:  **A.** 2 bông hoa **B**. 10 bông hoa  GV nhận xét chung tiết học  Chuẩn bị bài sau: Các số có hai chữ số (tt) | HS thực hiện trò chơi  HS nhận xét |

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 18: TỰ GIÁC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG Ở TRƯỜNG**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nêu được những việc cần tự giác tham gia ở trường.
* Biết được vì sao phải tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

- Thực hiện được hành động tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

\***Mục tiêu riêng của học sinh Đại:** Hs trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;<https://youtu.be/Tz4xFCouPfg>
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu
* Máy tính

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** | **Hs Đại** |
| 1. Khởi động  Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Em làm kế hoạch nhỏ"  <https://youtu.be/Tz4xFCouPfg>   * GV cho cả lớp hát theo video bài “Em làm kế hoạch nhỏ”. * GV đặt câu hỏi cho HS:   + Trong bài hát, niềm vui của bạn nhỏ được thể hiện như thế nào?  + Em đã tham gia các hoạt động tập thể nào ở trường?   * GV mời một đến hai HS phát biểu, HS khác lắng nghe, bổ sung và đặt câu hỏi (nếu có). GV khen ngợi hoặc chỉnh sửa.   Kết luận: Nếu mỗi em HS đều tự giác tham gia: quét dọn trường lớp; chăm sóc “Công trình măng non” (như: cây, hoa, vườn trường); hoạt động từ thiện (giúp bạn nghèo, người khuyết tật,...); sinh hoạt Sao Nhi đổng;... thì các em sẽ hiểu sâu sắc hơn về trách nhiệm với bản thân, chăm sóc người thân và việc chia sẻ trách nhiệm với cộng đổng.   1. Khám phá   Tìm hiểu những việc ở trường em cần tự giác tham gia  - GV gợi ý HS quan sát tranh ở mục Khám phá trong SGK và trả lời câu hỏi:  + Em cần tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường?  + Vì sao em cần tự giác tham gia các hoạt động ở trường?  - GV mời một đến hai HS trả lời; HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có).  Kết luận: Ở trường, ngoài các giờ học trên lớp, em cần tự giác tham gia đẩy đủ các hoạt động khác như: quét dọn trường lớp; chăm sóc công trình măng non (cây, hoa,...); hoạt động từ thiện (quyên góp ủng hộ người nghèo, khuyết tật, khó khăn,...); sinh hoạt Sao Nhi đồng; hoạt động kỉ niệm các ngày lễ lớn,...  3. Luyện tập  Hoạt động 1 Xác định bọn tự giác/bạn chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường   * GV giao nhiệm vụ cho các nhóm từ 4 - 6 HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường? Vì sao? * GV mời đại diện một đến hai nhóm lên trình bày kết quả; Các nhóm khác quan sát, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có). Sau đó, GV hỏi có nhóm nào có cách làm khác không? Đánh giá, khen ngợi hoặc chỉnh sửa các ý kiến.   + Các bạn trong tranh 1, 3 và 4 đã tự giác tham gia các hoạt động của trường vì ở tranh 1 - các bạn tích cực tham gia sinh hoạt Sao Nhi đồng; tranh 3 - bạn đã nhanh chóng đưa thông báo của lớp về việc ủng hộ bạn nghèo cho mẹ; tranh 4 - bạn đã tự giác kiểm tiền tiết kiệm để xin được đóng góp ủng hộ bạn có hoàn cảnh khó khăn. Việc làm tích cực, tự giác của các bạn cẩn được phát huy, làm theo.  + Trong tranh 2 còn có các bạn chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường. Hai bạn đùa nhau, chưa tự giác chăm sóc cây, hoa,... cùng các bạn khác. Việc làm của các bạn chưa tự giác cẩn được nhắc nhở, điều chỉnh, rèn luyện thêm để biết cách chia sẻ, hợp tác,...   * GV có thể mở rộng, đặt câu hỏi cho HS liên quan tới nội dung bài học vê' ý thức tự giác tham gia các hoạt động ở trường nhằm giúp các em hiểu rõ ý nghĩa của việc tự giác tham gia các hoạt động ở trường.   Kết luận: HS cần tự giác tham gia đẩy đủ các công việc ở trường theo sự phân công của thầy, cô giáo để đạt kết quả học tập tốt và điều chỉnh được hành vi, thói quen của bản thân.  Hoạt động 2 ***Chia sẻ cùng bạn***  " GV nêu yêu cầu: Em đã tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường? Hãy chia sẻ cùng các bạn.   * GV tủy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mởi một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã tích cực, tự giác tham gia các hoạt động ở trường.   **4. Vận dụng**  Hoạt động 1 **Đưa ra lời khuyên cho bạn**   * GV nêu tình huống: Khi các bạn cùng nhau quét dọn, lau bàn ghế, làm vệ sinh lớp học nhưng bạn gái không tham gia mà ngổi đọc truyện. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn. * GV gợi ý để HS trả lời:   1/ Bạn ơi, làm xong rồi bọn mình cùng đọc truyện nhé!  2/ Bạn ơi, tham gia lao động vệ sinh cùng mọi người nhé!   * GV mời HS trả lời. Các bạn khác nhận xét, góp ý (nếu có). Ngoài ra, GV có thể mở rộng, nêu thêm một vài tình huống phù hợp liên quan tới nội dung bài học và yêu cầu HS đóng vai xử lí tình huống nhằm giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc tự giác tham gia các hoạt động ở trường.   Kết luận: Em nên tự giác tham gia dọn dẹp vệ sinh lớp học cùng các bạn, không nên ngồi đọc truyện hay chơi đùa trong khi các bạn lớp mình đang tích cực làm việc.  Hoạt động 2 Em rèn luyện thói quen tự giác tham gia các hoạt động ở trường   * GV thông báo cho các em Kế hoạch hoạt động tập thể của lớp, trường hằng tháng. Phân tích các điều kiện , yêu cầu để HS thực hiện các công việc ở trường, lớp sao cho phù hợp với điều kiện của gia đình mỗi em; sau đó hướng dẫn các em tự điều chỉnh kế hoạch tham gia các công việc của mình bằng cách hoàn thiện thời gian biểu hoạt động theo tháng và trả lời câu hỏi: Em tham gia được công việc gì mỗi tháng theo kế hoạch hoạt động của lớp, trường mình? Vì sao? * GV mời một đến hai HS phát biểu, cả lớp lắng nghe, cho ý kiến phản hồi (nếu có); GV khen ngợi ý kiến đúng hoặc điều chỉnh các ý kiến khác (nếu cần).   Kết luận: HS cần trao đồi cách thực hiện công việc trường, lớp với bạn để nhắc nhau cùng rèn luyện và chia sẻ cách thực hiện linh hoạt nhằm đảm bảo đủ các buổi sinh hoạt dưới cờ; sinh hoạt lớp; tham gia nhiều nhất có thể vào các hoạt động đóng góp ủng hộ bạn nghèo, người khuyết tật,...; chăm sóc công trình măng non; sinh hoạt Sao Nhi đồng; vệ sinh trường, lớp,...  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS trả lời  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe | Hs hát  Hs trả lời  Hs quan sát tranh  Hs chọn |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 3: CẢ NHÀ ĐI CHƠI NÚI (tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*PT năng lực**

**+ đọc**: thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự đơn giản, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ ba, không có lời thoại; đọc đúng các vần *uya, uyp, uynh, uych, uyu* và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**+ viết**: thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**+ nói và nghe:** thông qua trao đổi vê' nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**\* phẩm chất và năng lực chung**: quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với những người thân trong gia đình; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra được những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.

**\* Mục tiêu riêng học sinh Đại:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính

- Học sinh: SGK. VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Đại** |
| **7. Nghe viết( 17-18’)**  - GV yêu cầu học sinh đọc to 2 câu viết.  - GV đọc to cả hai câu. *{Nam và Đức được đi chơi núi. Đến đỉnh núi, hai anh em vui sướng hét vang.)*  Trong 2 câu này chữ nào được viết hoa? Tại sao?  - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.  + Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Nam và Đức, kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả: *sưởng, chơi.*  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cẩm bút đúng cách.  - Đọc và viết chính tả:  + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ *{Nam và Đức/ được đi chơi núi./ Đến đỉnh núi,/ hai anh em/ vui sướng hét vang.).* Mỗi cụm từ đọc 2-3 lẩn. GV cẩn đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.  + GV đọc lại một lần cả hai câu và yêu cầu HS rà soát lỗi.  + GV đọc lại lần 2.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  8. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông (9- 10’)  Gv ghi bảng:  a. *uyp hay uyu? đèn t…, kh … tay*  b. *uynh hay uych? h … tay, phụ h..*  - GV nêu nhiệm vụ.  - HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).  9. Kể về một lần em được đi chơi cùng gia đình(5-6’)  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh.  - GV gợi ý cho HS nội dung nói thông qua việc trả lời một số câu hỏi.  *Tranh 1:Bạn nhỏ đang cùng bố mẹ đi chơi ở đâu?*  *Tranh 2; Bạn nhỏ đang ngồi ở đâu? Bố mẹ bạn đang làm gì?*  *- Em đã bao giờ được bố mẹ cho đi chơi xa chưa?*  *- Em thấy nơi gia đỉnh đi chơi có đẹp không?*  *- Em có thích chuyến đi này không?*  - Hãy kể cho các bạn nghe về chuyến đi chơi của mình?  (Có thể là một chuyến về thăm quê, một chuyến du lịch trong nước hoặc nước ngoài,... Gợi ý những hoạt động gần gũi với thực tế của HS  - GV cho một vài nhóm trao đổi với nhau trước lớp.  - GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày.  10. Củng cố( 3-4’)  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Về nhà đọc bài và trả lời lại các câu hỏi trong bài | - 2 học sinh đọc  - HS: *Nam, Đức* là tên riêng, từ *đến* là chữ đầu câu.  HS phân tích tiếng sưởng: s + ương + thanh hỏi.  + Lần 1: tự soát lỗi  + Lần 2: HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.  - 1HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp.  a. *uyp hay uyu? đèn tuýp, khuỷu tay*  b.*uynh hay uych? huých tay, phụ huynh.*  - HS đọc to các từ ngữ. CN- ĐT  - HS hoạt động nhóm, thảo luận về nội dung các bức tranh.  - *Bạn nhỏ dang cùng bố mẹ đi chơi ở Bảo tàng.*  *- Bạn nhỏ đang ngồi trên xích đu, bố mẹ đang giữ và đung đưa cho bạn*…  - HS trả lời  - HS trình bầy.  - Đại diện nhóm trình bầy. | Hs lắng nghe  Hs viết theo sách giáo khoa |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

*Ngày soạn : 5/2/2023*

*Ngày dạy: Thứ sáu ngày 10/2/2023*

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP( tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Mái ấm gia đình* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về gia đình và vể những người có quan hệ họ hàng nói chung; thực hành đọc mở rộng một bài thơ, một truyện kể hay quan sát một bức tranh vê' gia đình, nói cảm nghĩ về bài thơ, truyện kể hoặc bức tranh; thực hành nói và viết sáng tạo vê' một chủ điểm cho trước (gia đình).

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

\***Mục tiêu riêng của học sinh Đại:** Hs trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính

- Học sinh: SGK. VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | Hoạt động của HS | Hs Đại |
| 1.Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần *uya, uây, uyp, uynh, uych, uyu, oong (9-10’)*  - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học. Tuy nhiên, do phần lớn vần trên là những vần không thật phổ biến nên HS chủ yếu tìm trong các văn bản đã học.  - GV nên chia các vần này thành 2 nhóm (để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vần) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần.  - Nhóm vần thứ nhất:  + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần *uya, uây, uyp.*  + GV đưa những từ ngữ này lên bảng.  + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ.  - Nhóm vẩn thứ hai:  + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa các vần *uynh, uych, uyu, oong.*  . GV viết những từ ngữ này lên bảng.  + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc  đồng thanh một số lần. | + HS nêu những từ ngữ tìm được.  + Cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  + HS nêu những từ ngữ tìm được | Hs đọc |
| 2.Tìm những từ ngữ chỉ người thân trong gia đình(10-12’)  -HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ. GV có thể gợi ý: Trong các từ ngữ đã cho, từ ngữ nào chỉ người có quan hệ ruột thịt với em.  - Những từ ngữ dùng để chỉ người thân trong gia đình: *ông nội, bà nội, anh trai, em trai, chị gái, em gái, ông ngoại, bà ngoại.*  -GV gọi một số HS trình bày. GV và HS nhận xét. |  |  |
| - HS làm việc nhóm đôi.  - GV có thể gợi ý:  ?*Gia đình em có mấy người? ?Gồm những ai?*  *?Mỗi người làm nghề gì?*  *?Em thường làm gì cùng gia đình? Tình cảm của em đối với gia đình như thế nào?...*  \*Lưu ý: HS có thể chỉ chọn một số nội dung để nói, không nhất thiết phải nói hết các nội dung được gợi ý.  -Một số HS lên trình bày trước lớp, nói vê' gia đình của mình. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.  -GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS thể hiện được tình cảm chân thành; chia sẻ được một số ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi. | -HS làm việc nhóm đôi  - Đại diện nhóm trả lời.  - Các nhóm khác NX-bổ sung. | Hs làm việc nhóm |
| 3. Nói về gia đình em(9-10’)  -HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ. GV có thể gợi ý:  ? *Gia đình em có mấy người?*  *?Gồm những ai?*  *?Mỗi người làm nghề gì?*  *?Em thường làm gì cùng gia đình?*  *?Tình cảm của em đối với gia đình như thế nào?...*  \*Lưu ý: HS có thể chỉ chọn một số nội dung để nói, không nhất thiết phải nói hết các nội dung được gợi ý.  - Một số HS lên trình bày trước lớp, nói vê' gia đình của mình. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.  -GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS thể hiện được tình cảm chân thành; chia sẻ được một số ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi. | - HS làm việc nhóm đôi  - Đại diện nhóm lên trình bày trước lớp.  - Các nhóm khác NX-bổ sung. |  |

TOÁN

Bài 45. CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (từ 71 đến 99)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

Đếm, đọc, viết các số từ 71 đến 99.

Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

Phát triển các NL toán học: NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học

\***Mục tiêu riêng của học sinh Đại:** Hs biết đọc số và làm được một số bài đơn giản

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: Máy tính

- Học sinh: SGK. VBT

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **Hs Đại** |
| A.Hoạt động khởi động  1.Cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng” như sau:  - Chia lớp thành nhiều nhóm 4-6 HS, chỉ rõ: *“Nhóm dùng các khối lập phương”, “Nhóm dùng hình vẽ*”, *“Nhóm viết số”* | - HS chơi trò chơi | Hs chơi |
| - GV đọc một số từ 41 đến 70. *Nhóm dùng các khối lập phương* giơ số khối lập phương tương ứng với số GV đã đọc. *Nhóm dùng hình vẽ,* vẽ đủ số hình tương ứng với số GV đã đọc. *Nhóm viết số* dùng các chữ số để viết số GV đã đọc. | Sau mỗi lần chơi các nhiệm vụ lại đổi luân phiên giữa các nhóm. |  |
| 2 – Cho ***.***HS *quan sát* tranh, *đếm số lượng* khối lập phương có trong tranh và *nói:* “Có 73 khối lập phương”, | - HS quan sát tranh... Chia sẻ trước lớp kết quả và nói cách đếm. | Hs quan sát tranh |
| A.Hoạt động hình thành kiến thức  1.Hình thành các số từ 71 đến 99  - Cho HS thực hiện theo nhóm 4 hoặc theo nhóm bàn. Tương tự như những bài trước, HS đếm số khối lập phương, đọc số, viết số. GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số | - Cả lớp thực hiện đủ các số từ 71 đến 99. |  |
| - HS báo cáo kết quả theo nhóm.  Cả lớp đọc các số từ 71 đến 99.  GV nhắc HS cách đọc số chú ý biến âm “mốt”, “tư”, “lăm” | - HS báo cáo kết quả theo nhóm. |  |
| Chẳng hạn:  + GV gắn các thẻ số 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81,91. | HS đọc. | Hs đọc |
| + GV gắn các thẻ số 14, 24, 34, 44, 54, 64, 74, 84, 94.  + GV gắn các thẻ số 15, 25, 35, 45, 55, 65, 75, 85, 95. | HS đọc.  HS đọc. | Hs đọc |
| 2.Trò chơi: “Lấy đủ số lượng”  - Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 75 que tính, lấy thẻ số 75 đặt cạnh những que tính vừa lấy. | - HS thực hiện |  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  **Bài 1** HS thực hiện các thao tác: |  | Hs làm bài |
| Viết các số vào vở.  - Đối vở kiểm tra, tìm lồi sai và cùng nhau sửa lại |  |  |
| **Bài 2.**  Đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả. | HS thực hiện các thao tác: |  |
| Đọc các số từ 71 đến 99. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 71 đến 99, yêu cầu HS đếm từ một số bất kì đến số đó, đếm tiếp, đếm lùi, đếm thêm từ số đó. |  |  |
| GV có thể che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che, chẳng hạn: che các số 71,81, 91 hoặc 74, 84, 94 hoặc 69, 70; 79, 80; 89, 90; |  |  |
| D.Hoạt động vận dụng  Bài3  - Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số quả chanh, số chiếc ấm. | - HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn. |  |
| E.Cùng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? |  |  |
| - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì? |  |  |
| - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào. |  |  |

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 19**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 6 “Vui đón mùa xuân”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| 1 phút  10 phút  8 phút | **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - LT mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - LT nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng ban đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  -LT tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, tổ nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - LT mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp , uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - LT: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - LT: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí tổ của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-**LT yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các tổ lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.  -LT cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các tổ Trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - LT: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - LT : Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - LT: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. | -HS hát một số bài hát.  -Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - LT nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo LT  - Các Tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - tổ trưởng lên báo cáo. |
| 14 phút | **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  Gv yêu cầu HS chia sẻ :  -Những điều em đã học được và cảm nhận của các em khi tham gia ủng hộ “Tết yêu thương”  -Những việc em đã làm được ở gia đình để đón Tết  -Cảm xúc của em khi cùng gia đình sắp xếp nhà cửa gọn gàng để đón Tết | -HS thực hiện theo yêu cầu  - HS chia sẻ |
| 6 phút | **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:  +Kể được những việc nên làm để nhà cửa gọn gàng  +Nêu được những việc mà bản thân đã làm khi cùng gia đình chuẩn bị đón Tết (trang trí nhà cửa, lau dọn đồ đạc,…)  +Tự tin chia sẻ những việc đã làm được và cảm xúc của bản thân  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :  +Có nêu và xác định được những việc nên làm để nhà cửa luôn gọn gàng không.  +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi |
| 1 phút | **4. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP( tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Mái ấm gia đình* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về gia đình và vể những người có quan hệ họ hàng nói chung; thực hành đọc mở rộng một bài thơ, một truyện kể hay quan sát một bức tranh vê' gia đình, nói cảm nghĩ về bài thơ, truyện kể hoặc bức tranh; thực hành nói và viết sáng tạo vê' một chủ điểm cho trước (gia đình).

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

\***Mục tiêu riêng của học sinh Đại:** Hs trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính

- Học sinh: SGK. VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Hs Đại** |
| 4.Viết 1-2 câu về gia đình em(14-15’)  -GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày và gợi ý những gì có thể nói thêm về gia đình.  -Từng HS tự viết 1-2 câu về gia đình theo suy nghĩ riêng của mình. Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp.  - GV nhận xét một số bài, khen ngợi một số HS viết hay, sáng tạo. | **Hs viết** | Hs viết theo sự hướng dẫn của gv |
| 5.Đọc mở rộng(14-15’)  -Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về gia đình. GV có thể chuẩn bị một số bài thơ, câu chuyện phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp.  -HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em đọc thơ, kể chuyện vừa đọc cho bạn nghe.  -Một số (3 - 4) HS đọc thơ, kể lại câu chuyện hay chia sẻ ý tưởng về bài thơ, câu chuyện trước lớp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách đọc thơ, kể chuyện hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.  6.Củng cố(5’)  - GV tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | **Hs đọc** |  |

**RÚT KINH NGHIỆM:**